

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

Giới thiệu về Dự toán

- Tên dự toán/dự án: Dự toán mua vật tư thông tin cứng cố, sửa chữa 22 tuyến cáp treo
- Tên chủ đầu tư: Lữ đoàn 134/BC Thông tin liên lạc
- Nguồn vốn: Ngân sách Quốc phòng
- Thời gian thực hiện dự toán: Quý IV/2025
- Địa điểm thực hiện nhiệm vụ:
 - + Tiền Trung, phường Ái Quốc, tp Hải Phòng
 - + Thôn Hoa Thắng, xã Kỳ Hoa, tỉnh Hà Tĩnh
 - + Địa chỉ: TDP số 7, Phường Phủ Lý, tỉnh Ninh Bình
- Năm ngân sách: 2025

Giới thiệu về Gói thầu

- Tên gói thầu: Mua vật tư thông tin cứng cố, sửa chữa 22 tuyến cáp treo
- Giá gói thầu: 1.000.000.000 đồng
- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu chung

- Nhà thầu phải có cam kết cung cấp hàng hóa mới 100%, sản xuất từ Quý I năm 2025 trở về sau còn nguyên đai, nguyên kiện theo quy định của nhà sản xuất.

- Nhà thầu phải có cam kết đổi hàng hóa mới 100% nếu hàng hóa bị lỗi của nhà sản xuất trong thời gian bảo hành.

- Nhà thầu phải có cam kết hàng hóa chào thầu phải được bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất nhưng tối thiểu là 12 tháng, kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng. Cam kết toàn bộ những trường hợp hỏng hóc do lỗi của nhà sản xuất, hàng hóa, thiết bị không đúng, không đủ thông số kỹ thuật sẽ được nhà thầu thay thế trong thời gian bảo hành và nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm chi trả các chi phí.

- Thời gian khắc phục sự cố tối đa 24 giờ kể từ khi Nhà thầu nhận được thông báo của Chủ đầu tư.

- Nhà thầu phải chịu mọi chi phí liên quan đến việc kiểm tra, khắc phục sự cố, cử cán bộ kỹ thuật trong thời gian 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc khắc phục sự cố trong thời gian hàng hóa còn bảo hành.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể

Bất kỳ nhãn hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật dưới đây để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu.

Cung cấp hàng hóa đáp ứng chủng loại, số lượng theo bảng danh mục hàng hóa .

Yêu cầu nhà thầu giữ đúng form biểu, nội dung yêu cầu theo bảng dưới đây, nhà thầu điền nội dung dự thầu vào cột “**Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá**”, các cột khác nhà thầu trình bày giữ nguyên theo đúng mẫu biểu để Bên mời thầu sẽ tiện trong quá trình đánh giá, Nếu nhà thầu dự thầu không giữ nguyên form biểu, đánh giá là **Không đạt**.

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
1	Cột điện bê tông vuông 6,5m	Cột	252	<ul style="list-style-type: none"> - Chiều dài cột: 6,5m - Loại cột: cột bê tông cốt thép vuông - Mác bê tông: từ M300 đến M400 - Cốt thép dọc: 04 thanh thép $\Phi 10$ - $\Phi 12$ - Cốt đai: $\Phi 4$ – $\Phi 6$, bước đai 100-150mm - Khối lượng cột: 230kg 		
2	Khóa đai inox (100 cái/túi)	Túi	22	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: thép không gỉ - Chiều rộng tương thích: 20mm - Chiều dài đai tương thích: 0,4 – 0,7mm - Chiều dài khóa: 20 – 25mm - Khả năng chịu lực kéo: 400 - 800N 		
3	Dây đai inox (50m/cuộn)	Cuộn	65	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: thép không gỉ - Chiều rộng: 20mm - Chiều dài cuộn: 50m - Cường độ kéo: 600 – 1200N/mm² - Nhiệt độ làm việc: -80°C đến +500°C 		
4	Ốp cột chữ D	Cái	1342	<ul style="list-style-type: none"> - Vật liệu: thép mạ kẽm nhúng nóng - Chiều dài: 200 -300mm 		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Chiều rộng: 10-15mm - Độ dày: 3-5mm - Bán kính cong: 90 - 110mm - Lỗ bắt đai: 2-4 lỗ $\Phi 10 - \Phi 12$ mm - Trọng lượng: 1,0kg 		
5	Bộ treo cáp quang ADSS KV100	Bộ	1913	<ul style="list-style-type: none"> - Đường kính cáp ADSS (mm): 15,3 - 15,9 - Khả năng bám giữ bộ treo cáp quang ADSS không nhỏ hơn 95% lực kéo căng cho phép của cáp - Khả năng lực chịu tải của bộ treo cáp quang ADSS KV100: $\geq 10\text{Kn}$ - Sai số kích thước: $A = A \pm A * 6\%$ - Chiều dài lớp bện néo cáp ADSS: $L \geq 800\text{mm}$ - Khoảng vượt cho phép (m): 100 		
6	Bộ néo cáp quang ADSS KV100	Bộ	822	<ul style="list-style-type: none"> - Khoảng vượt: 100m - Cáp quang có đường kính (mm): 12-13 - Lực căng: $\geq 8,6\text{Kn}$ 		

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Mô tả hàng hoá theo nội dung yêu cầu của E-HSMT	Nhà thầu dự thầu về đặc tính kỹ thuật và xuất xứ của hàng hoá	Ghi chú
				<ul style="list-style-type: none"> - Móc nối chữ U: Bằng thép mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn ASTM-A123 - Khuyên lót: Bằng thép mạ kẽm nhúng nóng theo tiêu chuẩn ASTM-A123 - Chiều dài dây néo: $\geq 800\text{mm}$ - Trọng lượng bộ néo: $\leq 2\text{kg}$ 		
7	Dây thép 3mm	Kg	116	<ul style="list-style-type: none"> - Chất liệu thép không gỉ; - Đường kính: 3mm 		
8	Biển báo cấp quang	Cái	555	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng Nhựa PVC - Kích thước (5x8) cm; nền đỏ chữ vàng 		
9	Biển báo độ cao	Cái	108	<ul style="list-style-type: none"> - Làm bằng Nhựa PVC - Kích thước (15x24) cm; nền đỏ chữ vàng 		

- Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong Bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn, tính năng sử dụng “tương đương” hoặc “ưu việt hơn” so với các yêu cầu tối thiểu.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của hàng hóa thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ “tương đương” được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của hàng hóa thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng.

Lưu ý: Tại cột “Thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu”: nhà thầu ghi chi tiết thông số kỹ thuật mà nhà thầu dự thầu, không ghi tương tự chương 5 (hoặc các nội dung khác tương đương). Nhà thầu cần tìm hiểu kỹ thông số kỹ thuật chi tiết của hàng hoá để đảm bảo dự thầu đúng với yêu cầu và khả năng thực hiện gói thầu của nhà thầu, tránh trường hợp không tìm hiểu kỹ dẫn đến dự thầu rồi bỏ thầu hoặc không thực hiện đúng như yêu cầu đã đề ra.

1.3. Các yêu cầu khác:

- Hàng hoá được đóng gói theo quy định của nhà sản xuất.
- Nếu hàng hóa không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo cam kết hợp đồng, chủ đầu tư có quyền từ chối nhận hàng hóa và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro do nhà thầu chịu.
- Nhà thầu cam kết cung cấp đầy đủ hàng hóa, và đề nghị thanh toán theo đúng khối lượng nghiệm thu.
- Cam kết thực hiện đầy đủ các điều kiện bảo hành, bảo trì hàng hóa.

Mục 2. Bản vẽ: Không có

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

- Nhà thầu phải thực hiện kiểm tra tình trạng hàng hóa trước khi giao hàng. Toàn bộ hàng hóa sẽ được kiểm tra hoặc sử dụng thử (nếu Chủ đầu tư có yêu cầu) trước khi bàn giao và nghiệm thu.

- Bất kỳ hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro do nhà thầu chịu.

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Kiểm tra số lượng; kiểm tra thí điểm, ngẫu nhiên về chất lượng

